

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75 /2026/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 681/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 và Văn bản số 8403/SNNMT-QLXDCT TLPCTT ngày 28 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về nội dung chi và mức chi, nguyên tắc chi hỗ trợ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nguyên tắc chi hỗ trợ

1. Thực hiện hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương đã chủ động thực hiện các hoạt động cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai; hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai nhưng vượt quá khả năng cân đối kinh phí, ngân sách của đơn vị, địa phương.

2. Chỉ thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng chưa được hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước. Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, đối tượng đó chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

3. Các nội dung chi phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai

Nội dung chi và mức chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nội dung chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Báo cáo kết quả thu, chi quỹ với cơ quan quản lý Quỹ trung ương theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng Quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị: Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Sở Tài chính; Thuế tỉnh Lào Cai; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được cứu trợ, hỗ trợ và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với nhiệm vụ, hồ sơ chi đã phát sinh trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa hoàn thành thanh toán, quyết toán thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm phát sinh; trường hợp áp dụng theo Quyết định này phải bảo đảm không làm phát sinh trùng lặp kinh phí, không vượt dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày. 25...tháng 9 năm 2026.
2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:
 - a) Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định nội dung, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lào Cai.
 - b) Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quy định nội dung và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Yên Bái.
3. Bãi bỏ Khoản 19 Điều 3 Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực IX, Thuế tỉnh Lào Cai; Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 6;
- Văn phòng BCĐ PTDS quốc gia;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư Pháp (Tự kiểm tra văn bản);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, các CV tham mưu, NLN (Thành)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng Quốc Hưng



Phụ lục

NỘI DUNG CHI, MỨC CHI QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Quyết định số 45 /2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
I	Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai		
1	Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm	đồng/người/ngày	Theo mức chi tại Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và các Văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có)
2	Chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán	người/ngày	Căn cứ số lượng người dân phải sơ tán thực tế, thời gian hỗ trợ thực tế, hóa đơn, chứng từ hợp pháp hoặc dự toán, quyết định chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tối đa không quá 05 ngày/đợt thiên tai; mức chi 80.000 đồng/người/ngày.
3	Người tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được huy động làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập.		Theo mức chi tại Nghị quyết số 25/2026/NQ-HĐND ngày 11/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai
4	Hỗ trợ lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai.		Mức chi căn cứ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong khả năng cân đối của Quỹ
II	Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai		
1	Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cần thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra	người/đợt	Theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp, tối đa không quá 05 ngày/đợt thiên tai; mức chi tối đa không quá 200.000 đồng/người/đợt.



2	Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai cho cấp xã	xã	Theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp tối đa không quá 10.000.000 đồng/xã, phường.
3	Hỗ trợ tu sửa các công trình bị thiệt hại do thiên tai: Cơ sở y tế; Trường học; Tháo bỏ hàng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sạt trượt, sạt lở; hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai.	công trình	Theo dự toán kinh phí hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ nhưng không quá 3.000.000.000 đồng
III Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai			
1	Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai		
1.1	Tuyên truyền trên các kênh phương tiện thông tin đại chúng	hàng năm	Tối đa không quá 50.000.000 đồng/năm
1.2	Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng	lớp	Tối đa không quá 10.000.000 đồng/lớp
2	Hỗ trợ xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 05 năm, bao gồm nội dung xây dựng bản đồ	lần	Theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 250.000.000 đồng đối với cấp tỉnh, 180.000.000 đồng đối với cấp xã
3	Hỗ trợ diễn tập phòng chống thiên tai ở cấp tỉnh	đợt/năm	Theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 400.000.000 đồng/đợt/năm
4	Hỗ trợ diễn tập phòng chống thiên tai ở cấp xã.	đợt/năm	Theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 100.000.000 đồng/xã/đợt/năm
5	Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng	đồng	Theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt



6	Mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định	đồng	Quy định tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai. Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao
7	Hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng		
7.1	Thuê bao dịch vụ trạm đo mưa chuyên dùng, đo mưa tự động	trạm	Theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
7.2	Thuê bao dịch vụ trạm đo mực nước lũ	trạm	Theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
7.3	Kiểm định trạm đo mưa tự động; trạm đo mưa chuyên dùng; trạm đo mực nước lũ tự động.	trạm	Theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
7.4	Công trình quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng khác	công trình	Theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
8	Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã		Mức chi căn cứ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong khả năng cân đối của Quỹ
IV	Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh được sử dụng để chi cho các nội dung sau: (i) Chi làm thêm giờ, phụ cấp kiêm nhiệm cho công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ của Quỹ; (ii) Chi tiền lương cho người lao động, chuyên gia ký hợp đồng để thực hiện các công việc liên quan tới Quỹ; (iii) Chi các hợp đồng thực hiện một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ: mức chi theo thực tế		Không vượt quá 3% tổng số thu của Quỹ cấp tỉnh.

	phát sinh, có hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định; (iv) Chi thuê, mua công cụ, dụng cụ, thiết bị, vật tư, văn phòng phẩm; chi phí nhiên liệu, điện, nước, điện thoại, bưu chính viễn thông, internet phục vụ cho hoạt động của Quỹ: mức chi theo thực tế phát sinh, có hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định; (v) Chi công tác phí; chi hội nghị, hội thảo, tập huấn; chi họp Hội đồng và họp khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.		
V	Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, các chi phí hành chính phát sinh và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã.		- Đối với cấp xã giữ lại bằng 28% số thu trên địa bàn (<i>Chi tiết theo Điểm a Khoản 2 Điều 16 Nghị định 78/2021/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Điều 18 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ</i>).